

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
...oOo...

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02-BT/MCM/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

Địa chỉ: Tiểu khu Cơ Quan, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Điện thoại: 02123. 866065.

Fax: 02123.866184

Email: Mocchaumilk@mcmilk.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 5500154060

Số giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn FSSC 22000: VN011682 do Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận và cấp ngày 21/02/2024.

II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm: Bơ lát.

2. Thành phần: Chất béo từ sữa tươi.

Thông tin cảnh báo: Có chứa sữa.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hạn sử dụng và ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì.

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 5 kg/gói.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì nhựa chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm.

Sản xuất tại Việt Nam bởi công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

Địa chỉ: Tiểu khu Cơ Quan, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Phụ lục đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo quy định của các văn bản kỹ thuật:

- Theo quy định của văn bản kỹ thuật: QCVN 5-4:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm chất béo từ sữa.

+ Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức quy định
1	Độ ẩm, % khối lượng	%	≤ 16
2	Hàm lượng chất béo sữa	%	≥ 80
3	Chỉ số peroxyd	mili đương lượng oxy hoạt động/kg chất béo	$\leq 0,3$

+ Giới hạn các chất nhiễm bẩn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,02
2	Hàm lượng Aflatoxin M1	$\mu\text{g/kg}$	0,5
3	Hàm lượng Aldrin	mg/kg	0,006
4	Hàm lượng Benzyl penicilin	$\mu\text{g/kg}$	4
5	Hàm lượng Clortetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	100
6	Hàm lượng Cyfluthrin	mg/kg	0,04
7	Hàm lượng DDT	mg/kg	0,02
8	Hàm lượng Dieldrin	mg/kg	0,006
9	Hàm lượng Dihydrostreptomycin	$\mu\text{g/kg}$	200
10	Hàm lượng Endosulfan	mg/kg	0,01
11	Hàm lượng Gentamicin	$\mu\text{g/kg}$	200
12	Hàm lượng Oxytetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	100
13	Hàm lượng Procaine Benzylpenicilin	$\mu\text{g/kg}$	4
14	Hàm lượng Spiramycin	$\mu\text{g/kg}$	200
15	Hàm lượng Streptomycin	$\mu\text{g/kg}$	200
16	Hàm lượng Tetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	100

+ Chỉ tiêu vi sinh vật:



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	E. Coli	CFU/g	< 10
	Listeria monocytogenes	CFU/g	≤ 100
2	Salmonella		Không phát hiện trong 25 g

2. Tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm số: 02:2024/BT-MCM.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Mộc Châu, ngày 07 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Hải Nam



NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

MỘC CHÂU
MILK
UNSALTED BUTTER **BƠ LẠT**



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g
Nutritional information per 100 g

Năng lượng/ Energy	720	kcal
Chất béo/ Total fat	80	g
Natri/ Sodium	8,8	mg

Thành phần: Chất béo từ sữa tươi.
Thông tin cảnh báo: có chứa sữa.

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU.
Số 912 đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.
Sản xuất tại Việt Nam/Made in Vietnam
CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 0243.7368114

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp hoặc sử dụng làm nguyên liệu chế biến.
Hướng dẫn bảo quản: Luôn bảo quản ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$.

HSD: Xem trên bao bì.
NSX: 1 năm trước hạn sử dụng
CBSP số: 02-BT/MCM/2024.

HSD:



Khối lượng tịnh: **5 kg**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Hải Nam